

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của
Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 16 tháng 6 năm 2020.*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
20 tháng 11 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 416 /TTr-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Thường
trực Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X về việc ban hành Quy chế hoạt
động của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổng hợp theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X kỳ họp thứ 02 thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2021. / *q*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Website Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Thái Bảo

Đồng Nai, ngày 30 tháng 7 năm 2021

QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
khóa X nhiệm kỳ 2021 - 2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X)*

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Quy chế này quy định chi tiết và bổ sung một số nội dung về trách nhiệm, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu và các tổ chức của Hội đồng nhân dân tỉnh trên một số lĩnh vực hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2019), Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

**CHƯƠNG II
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

Điều 2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân địa phương, gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật và tham gia vào việc quản lý nhà nước. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2019), Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân với tinh thần trách nhiệm cao, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình.

Điều 3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 4. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, cuộc họp của Hội đồng nhân dân, Thường trực, các Ban và Tổ đại biểu được triệu tập hoặc mời; tham dự các cuộc khảo sát, giám sát của Thường trực, các Ban và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân khi được mời hoặc theo phân công của Tổ trưởng, khi vắng mặt phải báo cáo.

**CHƯƠNG III
TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

Điều 5. Căn cứ đặc điểm, yêu cầu, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu tại các đơn vị bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập Tổ đại biểu. Tổ đại biểu có Tổ trưởng và một Tổ phó. Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ phó giúp Tổ trưởng thực hiện những việc được phân công. Khi Tổ trưởng vắng mặt thì Tổ phó thực hiện nhiệm vụ của Tổ Trưởng. Thư ký Tổ là chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh.

Khi đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển công tác hoặc nơi cư trú đến địa phương khác nơi mình đang là đại biểu HĐND, đại biểu đó có thể chuyển sinh hoạt đến Tổ đại biểu nơi mình mới chuyển về công tác hoặc cư trú. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh gửi đơn chuyển sinh hoạt tới Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc chuyển sinh hoạt Tổ của đại biểu và thông báo tới Tổ trưởng Tổ đại biểu nơi đại biểu chuyển đi và nơi đại biểu chuyển đến sinh hoạt.

Điều 6. Căn cứ vào chương trình công tác hàng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng chương trình hoạt động; kế hoạch khảo sát, giám sát việc thực hiện các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp trên địa bàn ít nhất một nội dung/năm hoặc khảo sát, giám sát các nội dung khác do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

Điều 7. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp tổ khi cần thiết để xem xét báo cáo giám sát của tổ, đóng góp ý kiến cho kỳ họp, thống nhất nội dung chất vấn. Cuộc họp Tổ đại biểu phải được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tổ trưởng tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để phối hợp với Thường trực HĐND cấp huyện nơi đại biểu ứng cử để bố trí thời gian, địa điểm tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp thường kỳ; thông báo cho đại biểu chậm nhất là 05 ngày trước ngày tiếp xúc cử tri; tổng hợp báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 8. Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng và cả năm của Tổ đại biểu về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất ngày 20/6 (báo cáo 6 tháng) và ngày 20/11 (báo cáo năm).

CHƯƠNG IV

KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 9. Hội đồng nhân dân tỉnh họp thường lệ mỗi năm hai kỳ và có thể tổ chức kỳ họp chuyên đề để giải quyết công việc phát sinh đột xuất.

Chậm nhất 45 ngày trước ngày tiến hành kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì họp với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan để dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, những vấn đề khác liên quan đến kỳ họp và giao các cơ quan hữu quan chuẩn bị.

Điều 10. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp phải được gửi tới Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi Ủy ban nhân dân, các cơ quan nhà nước hữu quan để nghiên cứu trả lời, giải trình những vấn đề bức xúc trước Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân, báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các tài liệu cần thiết khác.

Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh thường lệ và 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh chuyên đề, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo dự kiến chương trình kỳ họp trên các phương tiện thông tin, báo chí ở địa phương để nhân dân biết.

Trường hợp các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết gửi đến chậm hơn thời hạn quy định nêu trên hoặc văn bản gửi không phải là văn bản chính thức theo quy định mà các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh không thể thực hiện nhiệm vụ thẩm tra, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể quyết định không đưa vào nội dung của kỳ họp.

Điều 11. Thảo luận, phát biểu ý kiến tại phiên họp toàn thể Hội đồng nhân dân theo trình tự sau đây:

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân đăng ký phát biểu; Chủ tọa phiên họp mời đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phát biểu tập trung vào những nội dung được thảo luận tại kỳ họp, không phát biểu quá hai lần về cùng một nội dung; thời gian phát biểu không quá bảy phút. Trong trường hợp Hội đồng nhân dân cần thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do Chủ tọa phiên họp quyết định.

3. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì đại biểu ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

Điều 12. Quy trình chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 60, Điều 69 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Thời gian nêu chất vấn và trả lời chất vấn không quá bảy phút và do Chủ tọa phiên họp, kỳ họp quyết định.

Điều 13. Thư ký kỳ họp

1. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện công tác thư ký kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thư ký kỳ họp có nhiệm vụ lập, theo dõi danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp; ghi biên bản phiên họp, kỳ họp; tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại buổi thảo luận Tổ đại biểu. Phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan hữu quan giúp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chính lý dự thảo nghị quyết và các văn bản khác để trình Hội đồng nhân dân tỉnh; giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp. Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 14. Cách thức quyết định tại kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề tại kỳ họp bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín.

2. Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần quyết định, đại biểu cho ý kiến quyết định bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền biểu quyết tán thành hoặc không tán thành.

3. Trường hợp cần biểu quyết lại một nội dung đã được Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua thì Chủ tọa phiên họp tự mình hoặc theo đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân, cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định việc biểu quyết lại.

Điều 15. Hoạt động của Ban kiểm phiếu tại kỳ họp

1. Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Ban kiểm phiếu ít nhất là 07 thành viên, gồm Trưởng ban, Thư ký và các thành viên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo sự giới thiệu của Chủ tọa kỳ họp. Người có tên trong danh sách đề Hội đồng nhân dân bầu theo quy định tại Điều 83 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019) hoặc là người được Hội đồng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm không được làm thành viên ban kiểm phiếu.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ phổ biến, hướng dẫn thủ tục, trình tự bỏ phiếu, xác định kết quả bầu cử và kết quả việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm. Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả bỏ phiếu tại kỳ họp. Ban kiểm phiếu kết thúc nhiệm vụ sau đã hoàn thành các công tác kiểm phiếu tại kỳ họp.

Điều 16. Kỳ họp cuối nhiệm kỳ được tiến hành chậm nhất là 30 ngày trước ngày tiến hành bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân khóa mới. Tại kỳ họp, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ hoạt động của mình.

CHƯƠNG V THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 17. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tổ chức các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 18. Ngoài những nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019), Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện thêm những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Đôn đốc, giám sát Ủy ban nhân dân và các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

2. Chỉ đạo, phối hợp các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh lập chương trình hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; có kế hoạch phối hợp hoạt động với Đoàn đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan, ban ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan.

3. Tham dự, chỉ đạo các phiên họp của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các Ban, về dự thảo thẩm tra các báo cáo, đề án mà Thường trực giao cho các Ban thực hiện trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 19. Trong việc giữ mối quan hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu tổ chức giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và báo cáo hoạt động của Hội đồng nhân dân, của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trước cử tri.

2. Giữa 2 kỳ họp, gửi chương trình hoạt động và các vấn đề khác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019), quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, các chủ trương chính sách của Nhà nước mới được ban hành; tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm, bồi dưỡng, tập huấn những kỹ năng, kiến thức cơ bản về hoạt động của Hội đồng nhân dân cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chế độ chính sách đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Điều 20. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ (trong hoạt động của Hội đồng nhân dân) hàng năm và cả nhiệm kỳ đối với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và đề nghị khen thưởng theo quy định. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hiệp ý khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động Hội đồng

nhân dân các cấp.

Điều 21. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Đoàn đại biểu Quốc hội ở địa phương, với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, mỗi năm hai lần thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chính phủ báo cáo sáu tháng và cả năm về tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện tổ chức giao ban 6 tháng 1 lần, tổ chức các hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động giữa Thường trực Hội đồng nhân dân hai cấp.

Điều 22. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trực tiếp tổ chức đoàn giám sát hoặc giao cho các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức đoàn giám sát trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, thực thi pháp luật và xem xét các văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện.

Điều 23. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh họp thường kỳ mỗi tháng một lần hoặc đột xuất để thảo luận, chất vấn và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 24. Trên cơ sở quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy chế làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Quy chế làm việc của Ban. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 108, Điều 109, Điều 110, Điều 111 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019).

CHƯƠNG VII HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI VÀ TIẾP CÔNG DÂN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 25. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp thường kỳ và tiếp xúc cử tri nơi cư trú hoặc theo chuyên đề.

Điều 26. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri; gửi kế hoạch tiếp xúc cử tri đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời thông báo cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp dưới và cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi tiếp xúc cử tri để thực hiện.

Điều 27. Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp và báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu

trong Tổ, báo cáo với cử tri về việc tham gia tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu tại đơn vị bầu cử.

Điều 28. Hội nghị tiếp xúc cử tri tại địa bàn ứng cử, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo với cử tri những nội dung sau:

1. Dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp đối với hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp; kết quả kỳ họp và kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp;

2. Việc triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương;

3. Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm và dự kiến chương trình hoạt động việc thực hiện năm sau đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp cuối năm.

Điều 29. Hội nghị tiếp xúc cử tri nơi cư trú được tổ chức như sau:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện nơi đại biểu cư trú để tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri nơi cư trú.

2. Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi đại biểu cư trú phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri, thông báo rộng rãi cho cử tri biết về nội dung, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đại biểu cư trú có trách nhiệm tạo điều kiện và bảo đảm trật tự, an toàn cho cuộc tiếp xúc cử tri.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tham dự hội nghị tiếp xúc cử tri nơi cư trú có trách nhiệm phối hợp với đại biểu tiếp xúc cử tri nơi ứng cử trả lời hoặc ghi nhận, phản ánh kịp thời ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Điều 30. Hội nghị tiếp xúc cử tri chuyên đề được tổ chức như sau:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh lựa chọn nội dung theo từng đối tượng cử tri, xây dựng kế hoạch, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri chuyên đề theo từng cụm, khi cần thiết tổ chức theo từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Phối hợp Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện chuẩn bị địa điểm, mời thành phần cử tri tham dự theo đúng đối tượng.

3. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan đến chuyên đề tiếp xúc cử tri báo cáo kết quả thực hiện, chuẩn bị nội dung trả lời, trao đổi với cử tri tại buổi tiếp xúc. Đối với những ý kiến, kiến nghị của cử tri chưa được trả lời, làm rõ tại buổi tiếp xúc, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị trả lời và thông tin đến cử tri.

Điều 31. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp phối hợp trong công tác tiếp công dân phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương.

Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các tổ chức Hội đồng nhân dân tỉnh phải thực hiện tiếp công dân theo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

CHƯƠNG VIII HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Điều 32. Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện hoạt động giám sát theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019), Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 33. Đoàn giám sát tổng hợp ý kiến, hoàn chỉnh báo cáo của Đoàn giám sát. Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc giám sát, Đoàn giám sát phải có báo cáo kết quả giám sát gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận báo cáo kết quả giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm xem xét. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến về báo cáo của đoàn giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất.

Điều 34. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, trên cơ sở báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát đối với những kiến nghị theo lĩnh vực phụ trách, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát đối với những kiến nghị thuộc địa bàn. Trên cơ sở báo cáo giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri của các Ban, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri theo quy định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Điều 35. Trong thời hạn 30 ngày, cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có trách nhiệm báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh việc tổ chức thực hiện nội dung trong quyết định giám sát và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

CHƯƠNG IX CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 36. Quan hệ công tác với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp trong tiếp xúc cử tri, phản ánh nguyện vọng của cử tri đến các cơ quan hữu quan giải quyết; tổ chức các hoạt động khảo sát, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp trong việc giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân và tổ chức các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 37. Quan hệ công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp trong hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động khảo sát, giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện các quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh; tổ chức các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao; theo quy chế phối hợp giữa Hội đồng nhân dân tỉnh với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Điều 38. Quan hệ công tác với Hội đồng nhân dân cấp huyện là quan hệ phối hợp. Trong mối quan hệ này, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng ban, Phó Trưởng ban các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiệm vụ:

1. Tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện;
2. Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân cấp huyện trong các hoạt động giám sát, khảo sát; tổ chức giao ban, hội nghị trao đổi kinh nghiệm, tập huấn cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn.
3. Thông báo kết quả khảo sát, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về các vấn đề có liên quan đến Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện;
4. Giám sát việc ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp huyện;
5. Phối hợp, theo dõi các hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện
6. Trao đổi thông tin kinh nghiệm hoạt động Hội đồng nhân dân.

CHƯƠNG X NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 39. Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định tại Điều 103 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019).

Điều 40. Hoạt động thông tin của Hội đồng nhân dân tỉnh

Hội đồng nhân dân tỉnh có các kênh thông tin chính thức gồm: Bản tin hoạt động Hội đồng nhân dân và Website Hội đồng nhân dân tỉnh, do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo quản lý, vận hành; tiếp nhận, phản ánh đầy đủ, trung thực, chính xác, kịp thời về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Bản tin được phát hành hàng quý và Website được cập nhật thông tin thường xuyên ngay khi có các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và cử tri theo dõi.

Điều 41. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được cấp và sử dụng Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân do Ủy ban bầu cử tỉnh cấp. Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải đeo phù hiệu đại biểu.

Điều 42. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là cán bộ, công chức nhà nước vi phạm kỷ luật phải xử lý buộc thôi việc, cách chức hoặc tạm đình chỉ công tác thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trước khi ra quyết định kỷ luật phải thông

báo bằng văn bản đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 43. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác để đảm bảo hoạt động của các tổ chức Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành.

CHƯƠNG XI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 44. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc có ít nhất một phần ba đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đề xuất. Ngoài những quy định theo quy chế này Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ chức của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019), Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 45. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Quy chế này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X kỳ họp thứ 02 thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2021. /



CHỦ TỊCH

Thái Bảo